

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thanh Trúc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Lý Hồng Hạnh**

2/ Ông **Phan Thanh Dũng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phúc Hưng**, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm
2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
65/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Như T**, sinh năm 2001

Địa chỉ: 157 ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

***Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1999

Địa chỉ: 61 ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 3 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án,
nguyên đơn chị Phạm Thị Như T trình bày: Do tự tìm hiểu yêu thương và được gia
đình hai bên tác hợp, chị và anh Q tiến đến hôn nhân và tổ chức lễ cưới vào ngày
07/9/2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chưa
được bao lâu thì chị phát hiện anh Q có tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã cố
gắng vượt qua tổn thương và bỏ qua để duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không
đạt kết quả. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 02/2020. Nay chị xin ly hôn với
anh Q.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: Chị T có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung vì hai bên đã tự thỏa thuận chia xong.

- Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q trình bày: Anh thống nhất với phần trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh thừa nhận có nhắn tin với những người phụ nữ vì liên quan đến công việc của anh, không có tình cảm hay ngoại tình như chị T trình bày. Nhưng nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh Q tự tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, đôi lúc vợ chồng mâu thuẫn nhưng đến tháng 02/2020 thì mâu thuẫn sâu sắc hơn, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị T và anh Q sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, tại phiên tòa, chị T và anh Q đều thống nhất ly hôn, không ai tha thiết hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc. Trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ để xem xét chấp nhận. Nhưng do chị T và anh Q không có đăng ký kết hôn nên căn cứ theo khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Thanh Q là vợ chồng.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh Q đã tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, chị T có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung nên đình chỉ và trả lại tạm ứng án phí chị T đã nộp.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh Q khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Thanh Q là vợ chồng.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Q đã tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị T và chị T được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

- Về nợ chung: Chị T và anh Q khai không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Như T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 015544 ngày 16/3/2020, chị Phạm Thị Như T được nhận lại 3.450.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc